

Bản án số: 99/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

2/ Ông Phan Thành Chánh

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Công Nam**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 16/9/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 15/06/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 và thông báo dời lịch xét xử số 30/TB-TA ngày 24/8/2022, đối với bị cáo:

NGUYỄN TRƯỜNG S, sinh ngày: 10/8/2003, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố 01, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1968 (đã mất); Con bà: Lê Thị Ngọc D, sinh năm: 1980 (đã mất); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2021 đến nay.

(có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Đức Đ** - Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người bị hại: Bà **Đậu Thị L** (tên gọi khác: Đỗ Thị N), sinh năm: 1954. (đã mất)

Đại diện hợp pháp của bà L: Ông **Lê Đình C - 1980**, là con ruột.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Ngọc Mỹ L, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Khu phố 01, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11/6/2021, Nguyễn Trường S (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô Wave A biển số 60B2-706.00 đi từ xã B, huyện T để đi làm tại Công ty P thuộc Khu công nghiệp L. Khi đi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường số 7 với đường L thuộc khu phố S, phường B, thành phố L thì xảy ra va chạm với xe đạp màu bạc, nhãn hiệu Q do bà Đậu Thị L (tên gọi khác Đỗ Thị N), sinh năm 1954, có hộ khẩu tại thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh T, tạm trú tại khu phố 1, phường X, thành phố L đang điều khiển lưu thông bằng qua đường theo hướng từ bên trái sang bên phải. Hậu quả: bà L bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực L, sau đó chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đ. Ngày 20/10/2021, bà L được đưa về quê nhà để chăm sóc, đến ngày 28/11/2021 thì tử vong. Riêng S bị thương tích nhẹ.

Tại biên bản dựng lại hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L lập ngày 03/10/2021 xác định: vụ tai nạn xảy ra lúc 08 giờ 10 phút ngày 11/6/2021, tại ngã tư đường L - đường số 7, thuộc khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, theo hướng từ Quốc lộ 1A vào Ủy ban nhân dân xã B. Thời tiết trời nắng sáng. Đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã tư đường trái nhựa, trên đường L có dây phân cách cứng chia đường làm 02 chiều riêng biệt, mỗi chiều được chia làm 03 làn đường, làn cạnh dây phân cách rộng 03,55m, làn ở giữa rộng 03,4m, làn phía ngoài rộng 03,15m. Số (1) là vết cày xe mô tô 60B2-706.00, có chiều dài 23,3m, rộng 0,8m. Số (2) là vị trí xe mô tô 60B2-706.00, xe ngã sang trái, đầu xe hướng vào mép đường bên phải. Số (3) là vết cày xe đạp màu bạc, có chiều dài 15,1m, rộng 0,4m. Số (4) là vị trí xe đạp màu bạc, nằm trong mép đường bên phải trên đường số 7, đầu xe hướng vào trong, phần sau hướng ra mép đường bên phải

Tại biên bản khám xe mô tô Wave A biển số 60B2-706.00 ghi nhận: Nhựa đầu xe bên trái có vết chà, hướng từ ngoài vào trong, kích thước 0,2m x 0,25m; đèn chiếu sáng phía trước có vết chà, hướng từ ngoài vào trong, kích thước 0,1m x 0,11m; mũi dè chắn bùn bánh trước có vết chà, kích thước 0,06m x 0,1m; mặt nạ nhựa phía trước bị bể ròi; bửng xe bên trái bị bể và có vết chà; đèn tín hiệu phía trước bên trái có vết chà; gương chiếu hậu bên trái bị bể, có vết chà; gác chân trước bên trái bị cong về sau và có vết chà; tay dắt bên trái có vết chà hướng từ trên xuống dưới; bửng xe bên phải bị bể ròi.

Tại biên bản khám xe đạp màu bạc Q ghi nhận: Bánh trước bị thủng, rời khỏi trục bánh trước; tay lái bên phải có vết chà; dè bánh trước bị móp thủng có vết chà; giỏ đựng đồ phía trước bị móp thủng vào trong; tay lái bên trái có vết chà; yên xe trước bên trái có vết chà; yên xe sau bên trái có vết chà; bàn đạp bên trái có vết chà.

Tại Kết luận số 1649/KLGD-PC09 ngày 09/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- + Hệ thống dấu vết cong vênh biến dạng giỏ đựng đồ phía trước, niềng bánh xe cùng chạng ba gấp trước của xe đạp màu bạc, nhãn hiệu Queen Bike có chiều hướng dấu vết từ sau về trước, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với ốp mặt nạ đầu xe cùng yếm chắn gió bên phải của xe mô tô biển số: 60B2-706.00 (là vùng va chạm đầu tiên của hai phương tiện).

- + Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại trên cả hai xe mô tô biển số 60B2-706.00 và xe đạp màu bạc, nhãn hiệu Q hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã (bút lục 92).

Tại Kết luận giám định số 0718/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận bà Đậu Thị L có những tổn thương cơ thể sau:

- + Tổn thương tủy cổ đoạn C3 đến C5 để lại liệt hai chân sức cơ 0/5 và mất cảm giác nông sâu (liệt hoàn toàn hai chân), (áp dụng Chương 1, mục V.2.11), tỷ lệ 87%.

- + Tổn thương tủy cổ đoạn C3 đến C5 để lại liệt hai chân sức cơ 1/5 và mất cảm giác nông (liệt hai tay mức độ vừa), (áp dụng Chương 1, mục V2.9), tỷ lệ 61%.

- + Tổn thương tủy cổ đoạn C3 đến C5 để lại đại tiểu tiện không tự chủ thường xuyên (áp dụng Chương 1, mục XII.4), tỷ lệ 61%.

- + Tổn thương gãy 1/3 trên xương chày trái can xấu (áp dụng Chương 7, mục VIII.15.2.1), tỷ lệ 16%.

- + Tổn thương gãy mắt cá ngoài chân trái (áp dụng Chương 7, mục VIII.19.4), tỷ lệ: 02%.

- + Tổn thương gãy mắt cá trong chân trái (áp dụng Chương 7, mục IX.3.1), tỷ lệ 06%.

- + Chấn thương ngón I bàn chân phải hiện để lại sần sùi móng ngón I bàn chân phải (áp dụng Chương 8, mục VIII.1), tỷ lệ 01%.

- + Mở khí quản vùng cổ (áp dụng Chương 3, mục V.5), tỷ lệ 03%.

- + Sẹo vùng trán nằm ngoài chân tóc kích thước 02x0,5cm (áp dụng Chương 9, mục I.1), tỷ lệ 03%.

- + Vết biến đổi sắc tố da vùng cằm kích thước 04x2,5cm (áp dụng Chương 8, mục V), tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Đậu Thị L là 99%.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-ĐTTH xác định nguyên nhân tử vong của bà Đậu Thị L. Tuy nhiên, tại công văn số 02/TB-PC09 ngày 15/01/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có thông báo về việc từ chối thực hiện giám định do không đủ tài liệu để thực hiện giám định.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-HS ngày 07/06/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số 60B2-706.00. Qua xác minh, đây là xe do Nguyễn Ngọc Mỹ L, sinh năm 1999, ngụ khu phố 1, phường X, thành phố L (chị ruột của S) đứng tên chủ sở hữu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị L.

+ 01 xe đạp màu bạc, nhãn hiệu Q. Đây là tài sản của bà Đậu Thị L. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho anh Lê Đình C (con trai bà L).

* Phần dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Gia đình bà L đã làm đơn bãi nại về dân sự và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên không xem xét.

Đối với phần chi phí bà L điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực L: Tổng số tiền 26.643.593 đồng, hiện gia đình bị cáo đã thanh toán xong nên không xem xét.

Đối với phần chi phí điều trị của bà L tại Bệnh viện đa khoa Đ. Tổng số tiền 90.796.923 đồng, hiện đã thanh toán xong nên không xem xét.

* Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

+ Sau khi tai nạn xảy ra, bà L bị đa chấn thương, sau hơn 5 tháng sau thì mất tại nhà riêng. Cơ quan điều tra đã có quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết nhưng Phòng Kỹ thuật hình sự đã có công văn không đủ điều kiện giám định. Sau đó, gia đình bà L đã có đơn xác nhận nguyên nhân bà L chết là do bệnh nền, không liên quan đến biến chứng do tai nạn giao thông.

+ Bản kết luận điều tra đã xác định lỗi của vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp của cả hai bên.

+ Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên suy nghĩ, nhận thức còn hạn chế.

+ Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Khi mẹ bị cáo còn sống đã bán nhà và vay mượn để bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại.

+ Bị cáo là công nhân, có nhân thân tốt, không biết chữ, thiếu hiểu biết luật giao thông.

+ Bị cáo có ông cố ngoại là liệt sĩ (ông Lê Q).

+ Bị cáo là lao động chính trong gia đình.

+ Gia đình bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 260; điểm b, m, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết áp dụng hình phạt tù; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ nghiêm nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo thành người có ích cho xã hội.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về lo cho bà ngoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này, thời điểm gây tai nạn bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, khi đến giai đoạn khởi tố, truy tố, xét xử thì bị cáo đã đủ 18 tuổi; việc bồi thường thiệt hại đã giải quyết xong nên không cần phải có người đại diện hợp pháp của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Khoảng 07 giờ ngày 11/6/2021, Nguyễn Trường S điều khiển xe mô tô Wave A biển số 60B2-706.00 đi từ xã B, huyện T đến Khu công nghiệp L. Khi đi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường số 7 với đường L thuộc khu phố S, phường B, thành phố L thì xảy ra va chạm với xe đạp màu bạc, nhãn hiệu Q do bà Đậu Thị L đang lưu thông băng qua đường theo hướng từ bên trái sang bên phải. Hậu quả: bà L bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực L, sau đó chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đ. Ngày 20/10/2021, bà L được đưa về quê nhà tại thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để chăm sóc, đến ngày 28/11/2021 thì mất.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trường S đã vi phạm vào khoản 9, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Do bà Đậu Thị L bị tai nạn vào ngày 11/6/2021 (tỷ lệ thương tích 99%). Đến ngày 28/11/2021 (hơn 05 tháng sau) bà L mất. Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-ĐTTH xác định nguyên nhân tử vong của bà Đậu Thị L. Tuy nhiên, tại công văn số 02/TB-PC09 ngày 15/01/2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có thông báo về việc từ chối thực hiện giám định do không đủ tài liệu để thực hiện giám định. Ngày 25/7/2022, gia đình bà L có đơn xác nhận bà L mất do bệnh nền, không phải do biến chứng về tai nạn giao thông. Do đó, tại phiên tòa Hội đồng xét xử kết luận chưa đủ cơ sở xác định bà L chết do tai nạn giao thông và bị cáo Nguyễn Trường S đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, hậu quả gây thương tích cho bà Đậu Thị L là 99% là phù hợp.

Xét về lỗi: Căn cứ kết quả điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông như trên là do lỗi hỗn hợp. Bị cáo S (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô khi đến khu vực đường giao nhau có biển báo nguy hiểm, có vạch giảm tốc và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ băng qua đường nhưng đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện đang lưu thông trong khu vực này. Hành vi của S đã vi phạm khoản 1 – Điều 5 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 4 – Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Đối với bà L điều khiển xe đạp băng qua ngã tư thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn; không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường ưu tiên.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gây tổn thất đến sức khỏe của người tham gia giao thông. Cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã bãi nại trách nhiệm dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có ông cố ngoại (ông Lê Q) là liệt sĩ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; người bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với người đã đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, người bị hại cũng có lỗi nên xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, mà cho bị cáo được hưởng án treo nhằm mục đích giáo dục, giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số 60B2-706.00, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Ngọc Mỹ L nên không xem xét.

+ 01 (một) xe đạp màu bạc, nhãn hiệu Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho anh Lê Đình C nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[7] Riêng chị Nguyễn Ngọc Mỹ L, chủ xe mô tô Wave A biển số 60B2-706.00, khi S lấy xe đi chị L không biết nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh và Luật sư bào chữa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Trường S** phạm tội: **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Trường S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Trường S trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.L;
- CA TP.L;
- THA TP.L;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải